

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO VIỆT NAM TỪ CHƯƠNG TRÌNH "THU HOẠCH SỚM" trong khuôn khổ khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc

TRINH THỊ THANH THUY*

Chương trình Thu hoạch sớm (Early Harvest Program - EHP) là bộ phận quan trọng của Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN – Trung Quốc, đã được nêu trong Điều VI của Hiệp định. Đây là Chương trình nhằm đẩy nhanh hơn tiến trình hợp tác và thúc đẩy quá trình tự do hóa thương mại giữa các bên đối tác. *Chương trình Thu hoạch sớm* thực chất là cơ chế ưu đãi về thuế quan được định ra nhằm đạt được sớm những lợi ích từ thuế quan ưu đãi thông qua việc thực hiện các cam kết theo nguyên tắc có đi có lại. Các mặt hàng tham gia EHP gồm những mặt hàng nông sản và thủy sản được liệt kê từ Chương 1 đến Chương 8 của biểu thuế nhập khẩu ưu đãi. Đây là những mặt hàng được coi là có lợi thế về xuất khẩu của các bên tham gia Chương trình thu hoạch sớm, có tính bổ sung cho nhau góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ở mỗi nước đối tác. Bên cạnh đó, mỗi nước thành viên ASEAN cũng có thể thỏa thuận riêng với Trung Quốc bổ sung thêm những mặt hàng ngoài các chương hàng hóa đã được nêu ở trên để bảo đảm sự cân bằng xuất nhập khẩu với Trung Quốc.

Rõ ràng, việc cắt giảm thuế nhanh sẽ tạo khả năng “sớm” đem lại lợi ích cho cả nhà xuất khẩu cũng như nhà nhập khẩu, cho người sản xuất cũng như người tiêu dùng, điều đó giúp tạo điều kiện cho những ngành kinh doanh này ở mỗi nước thành viên nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa trao đổi trong ACFTA hiện tại cũng như tương lai. Có thể nói, EHP là một bước đi quan trọng ban đầu nếu như thực hiện thành công cũng sẽ là một tiền đề vững chắc cho sự hình thành khu vực mậu dịch tự do.

Theo thỏa thuận cắt giảm thuế trong EHP, Trung Quốc và các nước ASEAN- 6 sẽ hoàn thành lộ trình vào thời điểm 1/1/2006, Việt Nam sẽ hoàn thành vào 1/1/2008. Thực hiện EHP, bắt đầu từ 01/01/2004, Trung Quốc đã cắt giảm 536 dòng thuế đối với hàng nhập từ Việt Nam. Về phía Việt Nam, từ ngày 01/01/2004 cũng bắt đầu cắt giảm 484 dòng thuế và có 26 mặt hàng thuộc danh mục loại trừ khỏi việc tham gia EHP. Đó là những mặt hàng trong danh mục "nhạy cảm" như thịt gia cầm, trứng, quả có múi...

Biểu 1 sẽ cho thấy lộ trình cắt giảm thuế suất trong EHP:

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Thương mại - Bộ Thương mại

CÁC NHÓM MẶT HÀNG VÀ LỘ TRÌNH CẮT GIẢM TRONG EHP

Nước	01/01/04	01/01/05	01/01/06	01/01/07	01/01/08	01/01/09	01/01/10
Các sản phẩm nhóm 1							
ASEAN 6 +TQ	10%	5%	0%	0%	0%	0%	0%
Việt Nam	20%	15%	10%	5%	0%	0%	0%
Lào và Myanmar	20%	15%	20%	14%	8%	0%	0%
Campuchia	20%	15%	20%	15%	10%	5%	0%
Các sản phẩm nhóm 2							
ASEAN 6 +TQ	5%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Việt Nam	10%	10%	5%	5%	0%	0%	0%
Lào và Myanmar	10%	10%	10%	10%	5%	0%	0%
Campuchia	10%	10%	10%	10%	5%	5%	0%
Các sản phẩm nhóm 3							
ASEAN 6 +TQ	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Việt Nam	5%	5%	0 – 5%	0 – 5%	0%	0%	0%
Lào và Myanmar	5%	5%	5%	5%	0 - 5%	0%	0%
Campuchia	5%	5%	5%	5%	0 - 5%	0 - 5%	0%

(ASEAN- 6 gồm: Brunei, Indônêxia, Malaixia, Philippin, Singapore, và Thái Lan; 4 nước thành viên mới của ASEAN: Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam)

Mặc dù đã đi vào thực hiện, nhưng xung quanh việc thực hiện EHP vẫn có những cách nhìn nhận không hoàn toàn giống nhau về cơ hội và thách thức. Vấn đề là ở chỗ, các doanh nghiệp của Việt Nam kinh doanh xuất nhập khẩu những mặt hàng thuộc EHP chưa thật sự có đủ thời gian chuẩn bị cần thiết để vào cuộc một cách có hiệu quả, do vậy khả năng đáp ứng cả về số lượng và chất lượng hàng hoá trao đổi theo EHP còn bị hạn chế, sức cạnh tranh của hàng hoá trao đổi chưa cao. Bên cạnh đó, phần lớn các

doanh nghiệp cũng chưa có điều kiện để có thể nhận thức một cách đầy đủ về mọi khía cạnh của Chương trình này. Tuy nhiên, trên một phương diện khác, cũng có thể thấy, Hiệp định thương mại tự do song phương Trung Quốc - Thái Lan về nhóm hàng rau quả được ký kết và đưa vào thực hiện từ tháng 10/2003 đã gây nhiều tác động bất lợi đối với hoạt động xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc về nhóm hàng rau quả.

Thời gian thực hiện EHP đến nay đã được gần 2 năm, tức đã đi hết một nửa

thời gian, nhưng những gì gặt hái được của Việt Nam từ EHP không thực sự được như kỳ vọng ban đầu, thậm chí trong thời gian đó kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông sản và thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc cũng không đạt được sự tăng trưởng nào. Chẳng hạn, năm 2004 bắt đầu thực hiện EHP, mặc dù thuế suất đã được cắt giảm, nhưng kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc chỉ đạt 24,9 triệu USD, bằng 37% của năm 2003. Một cách tương ứng, kim ngạch xuất khẩu hải sản cũng chỉ đạt 48 triệu USD, bằng 62% năm 2003. Tình hình năm 2005 tuy đã có cải thiện hơn nhưng cũng chưa khác phục được xu hướng giảm thiểu.

Tuy vậy, những điều nói trên đây cũng có thể chỉ mang tính chất ngắn hạn mà thôi, bởi vì một khi các doanh nghiệp của chúng ta đã nhận rõ thực chất của vấn đề thì sẽ biết cách cần phải làm gì để nâng cao hiệu quả trong hoạt động xuất nhập khẩu theo cam kết. Quan trọng hơn, EHP là bước khởi đầu có ý nghĩa làm tiền đề cho việc hình thành khu vực mậu dịch tự do rộng lớn ASEAN- Trung Quốc.

Để có thể đạt được kết quả tốt hơn từ EHP trong thời gian còn lại của Hiệp định đã được ký kết và tham gia một cách có hiệu quả vào khu vực mậu dịch tự do trong tương lai, cần phải thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

- Việt Nam và Trung Quốc cần sớm bàn bạc và đi đến ký kết hiệp định về kiểm dịch hàng hoá nông sản và thủy

sản, công nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm định, kiểm dịch hàng hoá, nhằm giúp khai thông xuất khẩu hàng hoá Việt Nam sang Trung Quốc. Có thể coi đây là một rào cản thương mại vô hình mà cả hai bên cần phải có biện pháp tháo gỡ kịp thời. Việc này càng dễ chậm trễ, càng gây nhiều bất lợi không những cho việc thực hiện EHP mà còn cho cả quan hệ thương mại giữa hai nước.

- Hai nước Việt - Trung nên có sự phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong việc thúc đẩy xây dựng và nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ cho hoạt động thương mại một cách thuận lợi, đặc biệt là hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin. Sự lạc hậu dù của bên nào về kết cấu hạ tầng cũng gây cản trở chung cho hoạt động xuất nhập khẩu và sự bất lợi thiệt thòi sẽ thuộc về bên có kết cấu hạ tầng lạc hậu hơn.

- Trong bối cảnh lãnh đạo cấp cao hai nước đã thỏa thuận về việc triển khai xây dựng hai Hành lang và một Vành đai kinh tế, chúng ta cần chủ động nghiên cứu xây dựng các tổ hợp kinh tế và thương mại trên các tuyến Hành lang này nhằm khai thác lợi thế địa- kinh tế phục vụ cho việc thực hiện EHP và ACFTA.

- Hai bên cần tăng cường trao đổi và hợp tác với nhau để giải quyết tốt những vấn đề về quản lý cửa khẩu, biên giới chung trong bối cảnh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hóa đang tăng tốc, điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng trong thực hiện EHP và

ACFTA. Thực tiễn cho thấy, việc di chuyển hàng hoá, dịch vụ và quá cảnh đang đặt ra nhiều vấn đề bức thiết đòi hỏi phải được giải quyết sớm.

- Về phía Việt Nam, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp tham gia thực hiện EHP và ACFTA, cần có sự quan tâm nghiên cứu sâu sắc thị trường rộng lớn và đầy tiềm năng của Trung Quốc đã là nước thành viên của WTO mấy năm nay, trong khi đó Việt Nam cũng đang cố gắng để sớm gia nhập tổ chức quốc tế này. Điều này hết sức có ý nghĩa, vì đó là cơ hội rất tốt để Việt Nam thấy được các luật chơi về tự do hóa thương mại của WTO đã được hiện thực hóa như thế nào ở thị trường Trung Quốc – một đối tác quan trọng của Việt Nam.

- Vì thời gian thực hiện EHP không còn nhiều, các cấp quản lý cũng như doanh nghiệp cần có chương trình hành động thật cụ thể để khai thác được những lợi ích thương mại từ lộ trình cắt giảm thuế thông qua việc tổ chức luồng hàng xuất khẩu, giao hàng đúng thời hạn, tổ chức tốt lưu thông hàng hoá trong nước. Để làm tốt việc này, cần có sự hợp tác liên doanh liên kết giữa các doanh nghiệp của các địa phương trong cả nước.

- Nhằm mục đích phục vụ lợi ích trước mắt và lâu dài trong xuất khẩu hàng nông sản và thủy sản, cần phải có sự quan tâm đầy đủ trong việc nâng cao chất lượng và mẫu mã của nhóm hàng này, điều đó có nghĩa là phải quan tâm đến các nhân tố của quá trình tạo giá trị sử dụng hàng nông thủy sản từ khâu

chọn và lai tạo giống, kỹ thuật nuôi trồng, thu hoạch, bảo quản đến khâu chế biến, bao bì, đóng gói và xuất khẩu.

- Hàng hoá trao đổi theo EHP cũng như Chương trình xuất khẩu khác thuộc khuôn khổ ACFTA cần được tổ chức sản xuất tập trung, tránh tình trạng “thu, gom hái lượm” như lâu nay vẫn xảy ra.

Để kết luận, có thể nói rằng nông nghiệp là một vấn đề thực sự khó khăn trong đàm phán thương mại quốc tế, do vậy việc thực hiện thành công EHP như đã thoả thuận thì cũng đã mang trong nó những ý nghĩa to lớn và thiết thực trên nhiều phương diện, đặc biệt là trong bối cảnh ASEAN đang ngày càng trở thành nhân tố quan trọng trong sự phát triển Đông Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tuyên bố chung cấp cao Việt Nam – Trung Quốc* (Hà Nội, tháng 11/2005)
2. *Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN- Trung Quốc*
3. Kỷ yếu hội thảo quốc tế về: *Quan hệ ASEAN- Trung Quốc với phát triển thị trường và thương mại Việt Nam*, Hà Nội, tháng 10- 2005
4. ThS. Trịnh Thị Thanh Thủy: “*Các giải pháp để Việt Nam khai thác tối đa những lợi ích thương mại từ chương trình thu hoạch sớm trong khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc*”, Đề tài NCKH cấp Bộ - Bộ Thương mại, Hà Nội- 2005
5. TS. Nguyễn Văn Lịch: “*Phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng – Lào Cai – Côn Minh*”, Đề tài NCKH cấp Bộ - Bộ Thương mại, Hà Nội - 2004.